TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 141/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 -8- 2024
V/v: " *Tranh chấp ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ E, Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
- ***Bị đơn***: Dương Hồng T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Tổ F, ấp C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều M trình bày : Chị và anh Dương Hồng T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/02/2020. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, anh T còn có hành vi xúc phạm, chửi bới chị, anh chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Sau nhiều

lần cố gắng nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, chị M đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Dương Hồng T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Gia T1, sinh ngày 17/01/2021.

Sau ly hôn chị M yêu cầu trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Gia T1. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2024 bị đơn anh Dương Hồng T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kiều M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/02/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân với nhau được 01 năm. Chị M yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Gia T1, sinh ngày 17/01/2021.

Sau ly hôn anh đồng ý để chị M trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Gia T1 và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều M.

Về con chung: Giao cháu Dương Gia T1 cho chị Nguyễn Thị Kiều M trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Dương Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Kiều M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Hồng T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp ly hôn".

Anh Dương Hồng T là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Dương Hồng T có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/2020 cấp ngày 22/02/2020 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị M yêu cầu xin ly hôn anh T vì mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, hàn gắn được. Anh T cùng đồng ý ly hôn với chị M.

Xét thấy, căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị M và anh T đều thừa nhận đã ly thân với nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng không bàn bạc đoàn tụ được, chị M xin ly hôn, anh T cũng đồng ý thuận tình, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Kiều M được ly hôn anh Dương Hồng T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Gia T1, sinh ngày 17/01/2021.

Chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh Tiên đồng Ý, vì vậy giao cháu T1 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Chị M nuôi con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về Tài sản chung, nợ chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều M, xử cho chị M được ly hôn anh Dương Hồng T.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Gia T1, sinh ngày 17/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Kiều M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Dương Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Hồng T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015294 ngày 02/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị M đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Dương Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận : **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-TAND T. Đồng Nai. **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.

-Lưu.

Nguyễn Thị Kim Liên